

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật Chứng khoán sửa đổi, bổ sung số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn tổ chức ngày 30/6/2019,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 bao gồm các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 (Theo báo cáo hợp nhất đã được kiểm toán)

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch			Thực hiện			T.ỉ lệ hoàn thành %
		Công ty Mẹ	SĐTN	Tổng cộng	Công ty Mẹ	SĐTN	Tổng cộng	
1	Sản lượng (triệu kWh)	398,0	26,3	424,3	510,0	27,3	537,3	127
2	Doanh thu (tỉ đồng)	397,23	30,80	428,03	470,72	34,98	505,70	118
3	Lợi nhuận trước thuế (tỉ đồng)	192,22	-5,23	186,99	214,68	0,719	215,40	115
4	Nộp ngân sách NN (tỉ đồng)	109,69	5,62	115,31	135,76	6,54	142,30	123
5	Thu nhập bq/CBCNV (triệu đồng)			10,3			12,475	121
6	Tỷ lệ chia cổ tức (%/VĐL)	25		25			25	100

1.2 Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019

TT	Các chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2019			Ghi chú
			Công ty mẹ	SĐTN	Tổng cộng	
I	Sản lượng điện thương phẩm	10⁶kWh	398	26	424	
II	Tổng giá trị SXKD	10⁶ đ	441.000	35.000	476.000	
1	Giá trị sản xuất công nghiệp	10 ⁶ đ	426.000	31.000	457.000	
2	Giá trị kinh doanh khác	10 ⁶ đ	15.000	4.000	19.000	
III	Các chỉ tiêu tài chính					
1	Doanh thu	10 ⁶ đ	401.600	31.900	433.500	
2	Lợi nhuận	10 ⁶ đ				

	- Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	194.200	-4.200	190.000	
	- Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	172.800	-4.200	168.600	
3	Nộp nhà nước	10 ⁶ đ	117.700	7.400	125.100	
4	Hiệu suất sử dụng vốn					
	Lợi nhuận cận biên	%	48,4	-13,2	43,8	
	Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	25	-5,6	24,4	
	ROE - Thu nhập trên vốn CSH	%	18,8	-5,9	18,4	
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000		
6	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	918.300	70.000		
7	Dự kiến tỷ lệ cổ tức (% VDL)	%	23			
B	Kế hoạch đầu tư, nâng cấp thiết bị	10⁶ đ	13.900	0	13.900	

Điều 2. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát tình hình hoạt động của Công ty năm 2018 và kế hoạch công tác năm 2019 (Như báo cáo đã trình bày tại đại hội).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018, cụ thể như sau:

4.1. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2018 đã được kiểm toán

Các báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
2. Báo cáo của Kiểm toán viên.
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.247.180.822.503
2	Vốn chủ sở hữu	963.999.045.277
3	Doanh thu thuần	461.956.959.918
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	215.267.849.697
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	190.791.427.697

4.2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán

Các báo cáo gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc.
2. Báo cáo của Kiểm toán viên.
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018.
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2018.

5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2018.
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2018.
Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.458.650.835.779
2	Vốn chủ sở hữu	973.695.852.109
3	Doanh thu thuần	496.321.592.056
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	215.402.671.970
5	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	190.849.850.682

Điều 5. Thông qua điều chỉnh giảm Quỹ đầu tư phát triển của công ty trong phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 từ 74.105.811.029 đồng, giảm xuống còn 72.727.200.807 đồng, tương đương số tiền giảm 1.378.610.222 đồng (*một tỉ, ba trăm bảy mươi tám triệu sáu trăm mười ngàn hai trăm hai mươi hai đồng*).

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

1	LNST năm 2018 Công ty mẹ	190.791.427.697	đồng
2	LNST chưa phân phối lũy kế	5.044.553.559	đồng
3	LNST chưa phân phối công ty mẹ	195.835.981.256	đồng
4	Lợi nhuận phân phối	194.515.794.019	đồng
5	Trích lập các quỹ	22.019.244.019	đồng
-	<i>Quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>14.521.000.000</i>	<i>đồng</i>
-	<i>Quỹ Đầu tư phát triển</i>	<i>7.498.244.019</i>	<i>đồng</i>
6	Lợi nhuận phân phối năm 2018 (4-5)	172.496.550.000	đồng
7	Lợi nhuận chi trả cổ tức	172.496.550.000	đồng
8	Vốn điều lệ	689.986.200.000	đồng
9	Tỷ lệ chia trả cổ tức (% VDL)	25%	
10	Lợi nhuận còn lại (3-4)	1.320.187.237	đồng

Điều 7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Người quản lý đã chi trả năm 2018 và phương án, kế hoạch chi trả năm 2019.

7.1. Tiền lương và thù lao đã trả cho HĐQT, BKS và cán bộ quản lý năm 2018.

- Dự toán tiền lương và thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 là: 2.090.044.188 đồng.

- Căn cứ Quy chế trả lương của Công ty, tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD và theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, số thực chi là: 2.299.685.447 đồng, cụ thể:

- Thù lao của chủ tịch HĐQT: 70.000.000 đồng.
- Thù lao của TV HĐQT kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 96.000.000 đồng.
- Thù lao của TV BKS kiêm nhiệm không làm việc tại Công ty: 60.000.000 đồng.

010689
CÔNG TY
CỔ PHẦN
HỮU HẠN
CẦN GIANG
HỘ P. T.

- d. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm TGD: 704.449.006 đồng.
- e. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm P.TGD: 540.115.758 đồng.
- f. Lương, thù lao của TV HĐQT kiêm KTT: 540.070.684 đồng.
- g. Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 229.050.000 đồng.

7.2. Phương án trả lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2019.

Khi Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch: Tiền lương và thù lao của người quản lý, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Dự toán lương và thù lao năm 2019	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	45.000.000	
2	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		10.000.000
3	Thành viên HĐQT		8.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	16.000.000	
5	Trưởng Ban kiểm soát kiêm nhiệm		8.000.000
6	Thành viên BKS		5.000.000

Tiền lương, thù lao của người quản lý công ty được quyết toán theo quy định tại Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2019

Đại hội đồng cổ đông đồng ý lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019. Tại thời điểm thực hiện công tác kiểm toán nếu Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C không đủ điều kiện kiểm toán theo quy định của pháp luật hoặc không thỏa thuận được nội dung hợp đồng với đơn vị kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn đơn vị kiểm toán khác đủ điều kiện theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

Điều 9. Thông qua việc chuyển đổi giá bán điện từ USD sang VND đối với hợp đồng mua bán điện các Nhà máy thủy điện của Công ty với EVN theo quy định của pháp luật; ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung điều chỉnh của các hợp đồng mua bán điện này.

Điều 10. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt nội dung hợp đồng cung cấp nước tưới và sinh hoạt vùng hạ du công trình thủy điện Cần Đơn, theo quy hoạch đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Thông qua chủ trương tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn lựa chọn và quyết định phương án tái cấu trúc Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên, đảm bảo hiệu quả và tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ của công ty và trình Đại hội đồng cổ đông gần nhất thông qua.

Điều 12. Thông qua kết quả bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2024

* Danh sách trúng cử vào Hội đồng quản trị.

- 01 Ông: Phạm Văn Việt
- 02 Ông: Mai Ngọc Hoàn
- 03 Ông: Nguyễn Quang Tuyền
- 04 Bà: Nguyễn Hồng Vân
- 05 Ông: Trần Đức Tân

* Danh sách trúng cử vào Ban kiểm soát.

- 01 Ông: Lê Viết Đoàn
- 02 Bà: Nguyễn Thị Tuyết Mai
- 03 Ông: Bùi Xuân Ninh

Điều 13. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và cổ đông của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quy định của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua toàn bộ nội dung nghị quyết này bằng thẻ biểu quyết, với số cổ phần tán thành là 42.614.023 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn thông qua.

Nơi nhận:

- Các TVHDQT, BKS;
- CBTT: UBCKNN, Website cty;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

